

THÀNH ỦY HẢI PHÒNG

*

Số 1033-CV/TU

V/v bổ sung và lượng hóa một số tiêu chí cơ bản trong đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý hằng năm

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hải Phòng, ngày 08 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: - Các ban, cơ quan Thành ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố,

Thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân hằng năm; Thông báo số 1418-TB/TU, ngày 07/4/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về xếp loại tổ chức đảng, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý; để công tác đánh giá, xếp loại ngày càng thực chất hơn theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí và thông qua sản phẩm cụ thể; trong thời gian Trung ương chưa sửa đổi quy định, hướng dẫn về đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý, Ban Thường vụ Thành ủy bổ sung và lượng hóa một số tiêu chí cơ bản trong đánh giá chất lượng và xếp loại tổ chức đảng, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý hằng năm như sau:

Ngoài khung tiêu chí đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý theo Quy định số 132-QĐ/TW ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị; Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương và Hướng dẫn số 14-HD/BTCTU, ngày 03/12/2019 của Ban Tổ chức Thành ủy về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Quy định số 05-QĐi/TU, ngày 24/12/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về tiêu chí đánh giá cán bộ diện Thành ủy quản lý, bổ sung và lượng hóa một số tiêu chí sau:

1. Bổ sung và lượng hóa một số tiêu chí cơ bản trong đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý

1.1. Các tiêu chí bắt buộc

(1) Các tiêu chí về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị: Kết nạp đảng viên; thành lập tổ chức đảng theo Nghị quyết 28-NQ/TU (*nếu có*); kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở (*nếu có*).

(2) Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm:

- Đối với tổ chức đảng: Số chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành so với tổng số chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch; thu ngân sách; chỉ số cải cách hành chính; chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ hành chính; doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước và đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động (*nếu có*).

- Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý: Số chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành so với tổng số chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch; chỉ số cải cách hành chính; chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ hành chính; xếp loại của tổ chức cơ sở đảng.

- Đối với chỉ tiêu, nhiệm vụ do Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố giao (cho tổ chức đảng hoặc tập thể lãnh đạo, quản lý): Số chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành so với tổng số chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm (*nếu có*).

(3) Tiêu chí về khen thưởng trong năm: Các hình thức khen của Nhà nước; Chính phủ; Thành ủy, UBND thành phố, ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và tương đương; cấp huyện và tương đương.

(4) Tiêu chí về kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra: Tỷ lệ về các hạn chế yếu kém đã được khắc phục so với tổng số hạn chế, yếu kém đã chỉ ra.

1.2. Các tiêu chí khuyến khích (điểm cộng)

(1) Giải phóng mặt bằng (đối với các quận, huyện).

(2) Giải ngân vốn đầu tư công (đối với các quận, huyện).

(3) Thành lập tổ chức công đoàn và kết nạp đoàn viên công đoàn; thành lập tổ chức đoàn thanh niên, hội liên hiệp thanh niên và kết nạp đoàn viên, hội viên theo Nghị quyết 28-NQ/TU so với chỉ tiêu được giao (*nếu có*).

1.3. Lượng hóa các tiêu chí

(1) Đối với các tiêu chí tính theo tỷ lệ % (từ tiêu chí 01 đến tiêu chí 10) được lượng hóa ở các mức như sau:

- Xuất sắc: Đạt từ 100% chỉ tiêu trở lên;
- Tốt: Đạt từ 80% đến dưới 100% chỉ tiêu;
- Trung bình: Đạt từ 50% đến dưới 80% chỉ tiêu;
- Kém: Đạt dưới 50% chỉ tiêu.

(2) Đối với các tiêu chí xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp (tiêu chí 11, 12) được lượng hóa ở các mức như sau:

- Xuất sắc: 20% số đơn vị đứng đầu trong danh sách xếp hạng.
- Tốt: 70% số đơn vị kế tiếp trong danh sách xếp hạng.
- Trung bình và Kém: Số đơn vị còn lại.

(3) Đối với tiêu chí về khen thưởng (tiêu chí 13) được lượng hóa ở các mức như sau:

- Xuất sắc: Huân chương của Nhà nước; Cờ, Bằng khen của Chính phủ; Cờ của Thành ủy, UBND thành phố và ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và tương đương.

- Tốt: Bằng khen của Thành ủy, UBND thành phố và bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và tương đương.

- Trung bình: Giấy khen của cấp huyện và tương đương.

(4) Đối với tiêu chí kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở (tiêu chí 14) được lượng hóa ở các mức như sau: Xuất sắc; Tốt; Trung bình và Kém.

(5) Đối với tiêu chí xếp loại tổ chức cơ sở đảng (tiêu chí 15) được lượng hóa ở các mức như sau:

- Xuất sắc: Tổ chức đảng được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Tốt: Tổ chức đảng được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Trung bình: Tổ chức đảng được xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ.
- Kém: Tổ chức đảng được xếp loại Không hoàn thành nhiệm vụ.

(Có Phụ lục 1 về tiêu chí xếp loại tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý kèm theo)

2. Bổ sung và lượng hóa một số tiêu chí cơ bản trong đánh giá, xếp loại cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý

2.1. Các tiêu chí bắt buộc

- (1) Kết quả xếp loại đối với tập thể (nếu cán bộ là người đứng đầu).
- (2) Kết quả đánh giá, xếp loại của Chủ tịch UBND thành phố đối với người đứng đầu các sở, ngành, quận, huyện.
- (3) Kết quả xếp loại tại đơn vị nơi cán bộ công tác.
- (4) Khen thưởng của cá nhân (nếu có).
- (5) Ý kiến nhận xét, đánh giá của cấp ủy nơi cư trú.

2.2. Các tiêu chí khuyến khích (điểm cộng)

(1) Đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền liên quan (Đảng đoàn - Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố đánh giá, xếp loại đối với: Đại biểu HĐND thành phố; Trưởng, Phó các Ban HĐND thành phố; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội & HĐND thành phố; Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND thành phố; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND các quận, huyện. Các bộ, ban, ngành Trung ương đánh giá, xếp loại cán bộ theo ngành dọc).

(2) Được cấp có thẩm quyền công nhận có thành tích xuất sắc trong đổi mới sáng tạo, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ, có sản phẩm cụ thể (nếu có).

2.2. Lượng hóa các tiêu chí

(1) Các tiêu chí từ 01 đến 03 được lượng hóa ở các mức như sau:

- Xuất sắc: Cá nhân được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Tốt: Cá nhân được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Trung bình: Cá nhân được xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ.
- Kém: Cá nhân được xếp loại Không hoàn thành nhiệm vụ.

(2) Đối với tiêu chí về khen thưởng (tiêu chí 04) được lượng hóa ở các mức:

- Xuất sắc: Huân chương của Nhà nước; Bằng khen của Chính phủ; Bằng khen của Thành ủy, UBND thành phố và ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và tương đương.

- Tốt: Giấy khen của cấp huyện và tương đương.

(3) Đối với tiêu chí về ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú (tiêu chí 05) được lượng hóa ở các mức như sau:

- Xuất sắc: 100% các tiêu chí trong Phiếu nhận xét của cấp ủy nơi cư trú ở mức 1.

- Tốt: 100% các tiêu chí trong Phiếu nhận xét của cấp ủy nơi cư trú ở mức 2 trở lên, trong đó có ít nhất 50% tiêu chí ở mức 1.

- Trung bình: 100% các tiêu chí trong Phiếu nhận xét của cấp ủy nơi cư trú ở mức 2 trở lên.

- Kém: Các trường hợp còn lại.

(Có **Phụ lục 2** về tiêu chí đánh giá, xếp loại cá nhân kèm theo)

Giao Ban Tổ chức Thành ủy hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện các tiêu chí trên trong đánh giá, xếp loại các tổ chức đảng, tập thể và cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý hằng năm bảo đảm theo quy định; chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố từng bước ứng dụng chuyển đổi số trong đánh giá, xếp loại; tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thành ủy,
- Các ban, cơ quan Thành ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các đảng bộ trực thuộc Thành ủy,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Đỗ Mạnh Hiến

PHỤ LỤC 1

bổ sung một số tiêu chí cơ bản trong đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý
(Kèm theo Công văn số 1033-CV/TU, ngày 08/9/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy)

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Đối tượng áp dụng			
		Đảng bộ các quận, huyện	Đảng bộ cấp trên cơ sở	Đảng bộ cơ sở	Ban cán sự đảng, đảng đoàn; sở, ban, ngành, đoàn thể
I. Nhóm tiêu chí bắt buộc					
1.	Tỷ lệ về số chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành trong năm so với kế hoạch (tính theo %)	x	x	x	x
2.	Tỷ lệ về số chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành do Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố giao trong năm (nếu có, tính theo %)	x	x	x	x
3.	Thu ngân sách so với kế hoạch (tính theo %)	x			
4.	Kết nạp đảng viên so với chỉ tiêu được giao (tính theo %)	x	x	x	
5.	Thành lập tổ chức đảng theo Nghị quyết 28-NQ/TU so với chỉ tiêu được giao (tính theo %)	x	x ⁽¹⁾		
6.	Nộp ngân sách nhà nước so với kế hoạch (tính theo %)		x ⁽²⁾		
7.	Doanh thu so với kế hoạch (tính theo %)		x ⁽³⁾	x ⁽³⁾	
8.	Lợi nhuận so với kế hoạch (tính theo %)		x ⁽³⁾	x ⁽³⁾	
9.	Đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động so với quy định của luật (tính theo %)		x ⁽³⁾	x ⁽⁴⁾	
10.	Số hạn chế, yếu kém được khắc phục so với số hạn chế, yếu kém đã chỉ ra (tính theo %)	x	x	x	x
11.	Chỉ số cải cách hành chính (theo quyết định xếp loại của UBND thành phố)	x			x (nếu có)
12.	Chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ hành chính (theo quyết định xếp loại của UBND TP)	x			x (nếu có)
13.	Khen thưởng của tập thể (nếu có)	x	x	x	x
14.	Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở (nếu có)	x	x	x	x

⁽¹⁾ Áp dụng đối với Đảng bộ Khối Doanh nghiệp thành phố và Đảng bộ Khu Kinh tế Hải Phòng.

⁽²⁾ Áp dụng đối với các đảng bộ doanh nghiệp.

⁽³⁾ Áp dụng đối với các đảng bộ doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp.

⁽⁵⁾ Áp dụng đối với các sở, ngành, đoàn thể có tổ chức cơ sở đảng (trực thuộc Đảng ủy Khối các cơ quan thành phố).

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Đối tượng áp dụng			
		Đảng bộ các quận, huyện	Đảng bộ cấp trên cơ sở	Đảng bộ cơ sở	Ban cán sự đảng, đảng đoàn; sở, ban, ngành, đoàn thể
15.	Xếp loại của tổ chức cơ sở đảng				x ⁽⁴⁾
II. Nhóm tiêu chí khuyến khích (điểm cộng)					
16.	Giải phóng mặt bằng so với kế hoạch hoặc được giao (tính theo %)	x			
17.	Giải ngân vốn đầu tư công so với kế hoạch (tính theo %)	x			
18.	Thành lập tổ chức công đoàn và kết nạp đoàn viên công đoàn; thành lập tổ chức đoàn thanh niên, hội liên hiệp thanh niên và kết nạp đoàn viên, hội viên theo Nghị quyết 28-NQ/TU so với chỉ tiêu được giao (tính theo %)	x	x ⁽⁶⁾		
Tổng số		13	12	09	08

⁽⁶⁾ Áp dụng đối với Đảng bộ Khối Doanh nghiệp thành phố và Đảng bộ Khu Kinh tế.

PHỤ LỤC 2
bổ sung một số tiêu chí cơ bản trong đánh giá, xếp loại cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý
(Kèm theo Công văn số 1033-CV/TU, ngày 08/9/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy)

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Đối tượng áp dụng	
		Người đứng đầu	Cấp phó của người đứng đầu
I. Nhóm tiêu chí bắt buộc			
1.	Kết quả xếp loại đối với tập thể (nếu cán bộ là người đứng đầu)	x	
2.	Kết quả đánh giá, xếp loại của Chủ tịch UBND thành phố đối với người đứng đầu các sở, ngành, quận, huyện	x	
3.	Kết quả xếp loại tại đơn vị nơi cán bộ công tác	x	x
4.	Khen thưởng của cá nhân (nếu có)	x	x
5.	Ý kiến nhận xét, đánh giá của cấp ủy nơi cư trú	x	x
II. Nhóm tiêu chí khuyến khích (điểm cộng)			
6.	Đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền liên quan ⁽⁷⁾⁵ (nếu có).	x	x
7.	Được cấp có thẩm quyền công nhận có thành tích xuất sắc trong đổi mới sáng tạo, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ, có sản phẩm cụ thể (nếu có).	x	x
Tổng số		07	05

⁽⁷⁾ - Đảng đoàn - Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố đánh giá, xếp loại đối với: Đại biểu HĐND thành phố; Trưởng, Phó các Ban HĐND thành phố; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu QH&HĐND thành phố; Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND thành phố; Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND các quận, huyện.

- Các bộ, ban, ngành đánh giá, xếp loại cán bộ theo ngành dọc.